

Bài II NHẬT BẢN

Diện tích : 378 nghìn km²
Dân số : 127,7 triệu người (năm 2005)
Thủ đô : Tô-ki-ô

Nhật Bản là quốc gia quần đảo, nghèo tài nguyên khoáng sản, dân cư cằn cù. Từ giữa thập niên 50 của thế kỉ XX, Nhật Bản đã nhanh chóng phát triển thành một cường quốc kinh tế. Cùng với sự phát triển các ngành kĩ thuật, công nghệ cao và đầu tư tài chính ở nhiều nước trên thế giới, nền kinh tế Nhật Bản ngày càng hùng mạnh.

Tiết 1. Tự nhiên, dân cư

I - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN



Hình 11.1. Núi Phú Sĩ - một biểu tượng của đất nước Nhật Bản

Quần đảo Nhật Bản nằm ở Đông Á, trải ra theo một vòng cung dài khoảng 3800 km trên Thái Bình Dương, gồm bốn đảo lớn : Hô-cai-đô, Hôn-su (chiếm 61% tổng diện tích), Xi-cô-cư, Kiu-xiu và hàng nghìn đảo nhỏ.

Tại các vùng biển quanh quần đảo Nhật Bản, các dòng biển nóng và lạnh gặp nhau tạo nên ngư trường lớn với nhiều loài cá (cá ngừ, cá thu, cá mòi, cá trích, cá hồi,...).

Nhật Bản nằm trong khu vực khí hậu gió mùa, lượng mưa tương đối cao, trung bình năm 1800 mm, cá biệt có nơi mưa đến 4000 mm. Phía Bắc có khí hậu ôn đới, mùa đông kéo dài, lạnh và có nhiều tuyết. Phía nam có khí hậu cận nhiệt đới, mùa đông không lạnh lắm, mùa hạ nóng, thường có mưa to và bão.

Nhật Bản là nước nghèo khoáng sản. Ngoài than đá (trừ lượng không nhiều) và đồng, các khoáng sản khác có trữ lượng không đáng kể.

Nêu những thuận lợi và khó khăn chủ yếu về tự nhiên của Nhật Bản đối với phát triển kinh tế.

II – DÂN CƯ

1. Dân đông, cơ cấu dân số già

Nhật Bản là nước đông dân, tốc độ tăng dân số hàng năm thấp và đang giảm dần, tỉ suất gia tăng dân số tự nhiên chỉ còn 0,1% vào năm 2005. Cơ cấu dân số theo độ tuổi hiện nay có nhiều thay đổi. Tuổi thọ trung bình của người dân Nhật Bản là 82 (năm 2005).

Bảng 11.1. Sự biến động cơ cấu dân số theo độ tuổi

Nhóm tuổi	Năm				
	1950	1970	1997	2005	2025 (Dự báo)
Dưới 15 tuổi (%)	35,4	23,9	15,3	13,9	11,7
Từ 15 [64 tuổi (%)	59,6	69,0	69,0	66,9	60,1
65 tuổi trở lên (%)	5,0	7,1	15,7	19,2	28,2
Số dân (triệu người)	83,0	104,0	126,0	127,7	117,0

Dựa vào bảng 11.1, hãy nhận xét về xu hướng biến động cơ cấu dân số theo độ tuổi của Nhật Bản và tác động của nó đến phát triển kinh tế [xã hội.

Mật độ dân số trung bình cao, 338 người/km² (năm 2005). Quá trình đô thị hoá và vai trò ngày càng quan trọng của các ngành công nghiệp, dịch vụ đã thu hút dân cư tập trung vào các đô thị, tạo nên các siêu đô thị.

49% số dân Nhật Bản tập trung ở 3 thành phố lớn Tô-ki-ô, Ô-xa-ca, Na-gô-i-a và các thành phố lân cận. Mật độ dân số ở Tô-ki-ô là trên 5000 người/km², trong khi ở Hô-cai-đô chỉ có 73 người/km².

2. Người dân cần cù, có tinh thần trách nhiệm, ham học

Người lao động Nhật Bản tận dụng thời gian cho công việc, làm việc tích cực với ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm rất cao. Đặc tính này đã được phát huy trong việc tổ chức các hoạt động để nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm công nghiệp trong các nhà máy của Nhật Bản.



Hình 11.3. Su-mô - môn võ truyền thống của Nhật Bản

Người Nhật rất chú trọng đầu tư cho giáo dục. Chính phủ Nhật Bản ưu tiên chương trình đổi mới giáo dục, đề cao tính độc lập suy nghĩ và sáng tạo của học sinh, khuyến khích việc "học tập suốt đời" song song với chiến lược phát triển kinh tế.

CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Phân tích những thuận lợi và khó khăn của vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên Nhật Bản đối với phát triển kinh tế.
2. Tại sao những đặc tính cần cù, có tinh thần trách nhiệm cao, coi trọng giáo dục, đã trở thành động lực quan trọng trong việc phát triển nền kinh tế Nhật Bản ?
3. Dựa vào bảng số liệu sau :

Tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên trong tổng số dân Nhật Bản

(Đơn vị : %)

Năm	1960	1985	1991	1997	2005
Tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên trong tổng số dân	5,7	10,5	13,0	15,7	19,2

Vẽ biểu đồ và nhận xét tỉ lệ người từ 65 tuổi trở lên trong tổng số dân ở Nhật Bản trong giai đoạn trên.